



*Người đại diện hợp pháp:* Ông Võ Quốc K; Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà ACM, số 96 đường C, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 12034/2019/AMC-PN ngày 10/4/2019).

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E; Địa chỉ: Số 165/1A đường B, Phường A, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Công T, năm sinh 1978; Chức danh: Giám đốc (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Công T, năm sinh 1978; Địa chỉ: Số 165/1A đường B, Phường A, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ông Võ Quốc K - người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 16/7/2017 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E (viết tắt Công ty E) ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt Ngân hàng V) hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0145/HDTD, theo đó Ngân hàng V cho Công ty E vay số tiền 220.800.000 đồng và được giải ngân khoản vay theo khế ước nhận nợ lần 01/số DSA/GVP/17/0145/HDTD-01 ngày 16/6/2017, thời hạn vay 24 tháng tính từ, lãi suất 19.1%/năm và mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 16/7/2017 ông Nguyễn Công T và Ngân hàng V ký hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0145/HDBL, hai bên thỏa thuận trường hợp Công ty E không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng V thì ông T sẽ trả nợ thay.

Thực hiện hợp đồng, Công ty E đã trả được tiền nợ gốc 79.489.617 đồng và tiền lãi 30.475.388 đồng rồi ngưng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng V yêu cầu Công ty E trả tiền nợ gốc còn nợ là 141.310.383 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/10/2019 là 62.530.093 đồng, tổng cộng là 209.324.994 đồng. Trường hợp Công ty E không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì ông Nguyễn Trường T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay nêu trên cho Ngân hàng V theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty E.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công T vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải của Tòa án và

cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa;

Ông Võ Quốc K, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng V yêu cầu Công ty E trả tiền nợ gốc còn lại là 141.310.383 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/10/2019 là 62.530.093 đồng, tổng cộng là 209.324.994 đồng. Trường hợp Công ty E không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì ông Nguyễn Trường T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay nêu trên cho Ngân hàng V theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công T vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc Công ty E có trách nhiệm trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 209.324.994 đồng. Trường hợp Công ty E không trả hoặc trả không đủ thì ông Nguyễn Công T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V như đã cam kết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng V - Chi nhánh S - Phòng giao dịch P và Công ty E có giao kết hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0145/HDTD ngày 16/6/2017 và mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Đây là quan hệ phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Công ty E có trụ sở tại số 165/1A đường B, Phường A, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Ngân hàng V khởi kiện Công ty E tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Bị đơn Công ty E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công T đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty E và ông Nguyễn Công T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi. Tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Như vậy, Công ty E và ông Nguyễn Công T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật này. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt Công ty E và ông Nguyễn Công T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ngân hàng V yêu cầu Công ty E trả tiền nợ gốc còn nợ là 141.310.383 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy tại hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0145/HĐTD ngày 16/6/2017 giữa Ngân hàng V - Chi nhánh S - Phòng giao dịch P và Công ty E thì Công ty E được Ngân hàng V cấp hạn mức cho vay 220.800.000 đồng và được giải ngân số tiền vay nêu trên thông qua hình thức chuyển khoản. Theo thỏa thuận thì Công ty E trả tiền nợ gốc và tiền lãi làm 24 kỳ tương đương 24 tháng và trả vào ngày 16 của mỗi tháng. Công ty E đã trả được số tiền 79.489.617 đồng rồi ngưng, số tiền nợ gốc còn lại 141.310.383 đồng. Do Công ty E vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty E trả tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ.

[5] Ngân hàng V yêu cầu Công ty E trả tiền nợ lãi: Căn cứ hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0145/HĐTD ngày 16/6/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số DSA/GVP/17/0145/HĐTD-01 ngày 16/6/2017 giữa Ngân hàng V - Chi nhánh S - Phòng giao dịch P và Công ty E, các bên thỏa thuận lãi suất là 19,1%/năm. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Công ty E đã vi phạm cam kết trả tiền nợ gốc và tiền lãi nên Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản nợ gốc vay còn lại 141.310.383 đồng sang thành nợ quá hạn kể từ ngày vi phạm, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 là 68.014.611 đồng. Do Công ty E vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty E trả tiền nợ lãi nêu trên là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, yêu cầu của Ngân hàng V buộc Công ty E trả tiền nợ gốc 141.310.383 đồng và tiền nợ lãi 68.014.611 đồng, tổng cộng 209.324.994 đồng là có căn cứ.

[6] Xét trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0145/HDTD ngày 16/6/2017 giữa ông Nguyễn Công T và Ngân hàng V - Chi nhánh S - Phòng giao dịch P. Ông T cam kết, trường hợp Công ty E không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì ông T sẽ trả nợ thay cho Công ty E. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Công T và Ngân hàng V - Chi nhánh S - Phòng giao dịch P là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên Ngân hàng V yêu cầu ông T có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty E trong trường hợp Công ty E không trả nợ hoặc trả nợ không đủ là có căn cứ.

[7] Xét nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Theo Án lệ số 08/2016/AL được lựa chọn từ quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL để xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho phù hợp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Xét Công ty E vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng V yêu cầu Công ty E trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty E phải chịu án phí trên yêu cầu của Ngân hàng V được chấp nhận. Ngân hàng V được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, Điều 465 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

1.1 Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 209.324.994 (Hai trăm lẻ chín triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó: Tiền nợ gốc 141.310.383 (Một trăm bốn mươi một triệu ba trăm mười nghìn ba trăm tám mươi ba) đồng và Tiền nợ lãi 68.014.611 (Sáu mươi tám triệu không trăm mười bốn nghìn sáu trăm mười một) đồng.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ gốc này. Trường hợp hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0145/HĐTD ngày 16/6/2017 mà các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3 Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì ông Nguyễn Công T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E phải chịu án phí 10.466.250 (Mười triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

2.2 Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 4.368.075 (Bốn triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0038304 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải E và ông Nguyễn Công T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Tuấn Nhu**

